TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2024/DS - ST
Ngày: 19/06/2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Quí Quốc**.
2. Ông **Ngô Minh Quân**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 19 tháng 06 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 444/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXX-ST ngày 09 tháng 05 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2024/QĐST – DS ngày 30 tháng 05 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**.

Trụ sở: N, Phường T, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP ST: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S: Có ông **Nguyễn Hoàng C** – Giám đốc Ngân hàng TMCP S chi nhánh Tiền Giang là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 3525/2023/QĐ - PC ngày 25/12/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S.

Ông **Nguyễn Hoàng C** ủy quyền cho ông **Đào Văn V** – Trưởng phòng giao dịch C – Chi nhánh Tiền Giang (Văn bản ủy quyền ngày 25/12/2023). (Có mặt)

Địa chỉ: Đ, Phường H, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Lê Thị Diễm T**, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Địa chỉ: B, ấp M, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** <u>Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày:</u>**

Ngày 18/08/2020, chị Lê Thị Diễm T có ký kết với Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Tiền Giang Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1547980 ngày 18/08/2020 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của chị Lê Thị Diễm T, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho chị T thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm làm thẻ là 31,2%/năm (2,6%/tháng) với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn ngày 22/08/2022. Chị Lê Thị Diễm T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 20.998.000 đồng, tiền lãi là 12.950.236 đồng, tiền phí là 3.651.359 đồng. Tính đến ngày 22/08/2022, chị Lê Thị Diễm Trinh đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 12.641.000 đồng trong đó tiền lãi và phí là 12.641.000 đồng. Chị Lê Thị Diễm T đã ngưng thanh toán cho Ngân hàng từ ngày 22/08/2022 cho đến nay dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi để chị Lê Thị Diễm T thanh toán khoản vay thẻ tín dụng nhưng chị Trinh vẫn không có thiện chí trả nợ.

Do chị Lê Thị Diễm T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Nên ngày 22/08/2022, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn được quy định tại Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Từ ngày toàn bộ dư nợ được chuyển sang nợ quá hạn ngày 22/08/2022, tiền lãi quá hạn được tính trên số dư nợ đã chuyển là 24.958.595 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu chị Lê Thị Diễm T phải trả cho Ngân hàng số tiền là 46.600.077 đồng trong đó gồm dư nợ gốc là 24.958.595 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 19/06/2024 là 21.641.482 đồng. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu chị Lê Thị Diễm T chậm thanh toán còn phải chịu toàn bộ tiền lãi cộng lãi phạt phát sinh quá hạn theo lãi suất hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi trả nợ xong.

Đối với bị đơn chị Lê Thị Diễm T, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S thuộc tranh chấp dân sự là "Hợp đồng tín dụng". Bị đơn chị Lê Thị Diễm T cư trú tại B, ấp M, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Lê Thị Diễm T vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Diễm T.

[3] Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1547980 ngày 18/08/2020 bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Tiền Giang cấp cho chị Lê Thị Diễm T thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, lãi suất là 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150%/tháng lãi suất trong hạn. Thời hạn vay của Hợp đồng là 03 năm, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình thực hiện, chị Lê Thị Diễm T chỉ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được 16 lần với tổng số tiền đã trả là 12.641.000 đồng trong đó tiền lãi và phí là 12.641.000 đồng. thì ngưng trả kể từ ngày 22/08/2022 cho đến nay. Dù Ngân hàng TMCP S đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc nhưng chị Lê Thị Diễm T vẫn không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP S. Bị đơn chị Lê Thị Diễm T đã vi phạm hợp đồng không trả nợ đúng như cam kết để trễ hẹn kéo dài. Ngân hàng TMCP S yêu cầu chị Lê Thị Diễm T trả tiền nợ vay vốn lãi một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Phía bị đơn chị Lê Thị Diễm T còn nợ 46.600.077 đồng trong đó gồm dư nợ gốc là 24.958.595 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 19/06/2024 là 21.641.482 đồng. Do chị Lê Thị Diễm T đã vi phạm về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1547980 ngày 18/08/2020 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Tiền Giang). Buộc chị Lê Thị Diễm T phải trả nợ vốn lãi cho Ngân hàng TMCP S ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số nợ phải trả theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Buộc chị Lê Thị Diễm T phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 46.600.077 đồng (gồm dư nợ gốc 24.958.595 đồng; tiền lãi 21.641.482 đồng). Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Diễm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.330.000 đồng.

Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 644.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005431 ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Lê Thị Diễm T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo

Nơi nhận:
- *VKSND. TP M*
- *Chi cục THADS. TP M.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*